**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-PT
Ngày 26 - 3 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết
*Các Thẩm phán:* Bà Châu Minh Hoàng
Ông Trần Trọng Nhân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Đầm D.

*- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1966 tại tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: Ấp Phú N, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Phòng (đã chết) và bà Huỳnh Thị Tám, sinh năm 1943; có vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo T*:

+ Ông Trần Hoàng U - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt)

+ Luật sư Lê Thanh T1 - Văn phòng luật sư Lê Thanh T1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ẤpTân H, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Đặng Huỳnh Q – Văn phòng luật sư Huỳnh Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp Phú N, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Anh Nguyễn Chí B, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp Phú N, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh B*: Luật sư Lê Thanh T - Văn phòng luật sư Lê Thanh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Chí T3, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Chí T4, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

3. Chị Trần Thị G, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

4. Ông Trương Hoàng K, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp Phú N, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 26/4/2018, Lê Văn T ở ấp Phú N, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau, bơi võ đi tuần vuông tôm, phát hiện có lộp cua đặt trộm trong vuông tôm nên về nhà rủ Nguyễn Chí B (cháu vợ của T ở cách nhà T hơn 100m) cùng đi ra vuông để rình bắt trộm và được B đồng ý.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, trong lúc rình bắt người đặt trộm lộp cua trong vuông tôm, T phát hiện Nguyễn Văn Đ trên tay cầm cây móc cua đi dọc theo bờ vuông tôm của T và ông Trần Văn T5. Do nghi ngờ Nguyễn Văn Đ là người đặt lộp trộm nên T đã có hành vi dùng cây đánh nhiều cái vào vùng đầu, vùng mặt và chân của Đ gây thương tích với tỷ lệ là 52%.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Đầm D quyết định:*

1.Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 04 (Bốn) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 26 tháng 9 năm 2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ tổng số tiền 83.475.225 đồng, đối trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lại thu tiền số 0096290 ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D, bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho

anh Đ số tiền 73.475.225 đồng (Bảy mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, lãi suất chậm thanh toán, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm với lý do bỏ lọt tội phạm là anh Nguyễn Chí B; mức hình phạt chưa tương xứng với mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra; mức bồi thường thiệt hại thấp.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; sửa về trách nhiệm dân sự tăng mức bồi thường: Tiền ăn, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần tổng cộng 111.417.225 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo xác định: Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết mới khắc phục thêm 45 triệu đồng; nguyên nhân phạm tội phát sinh từ lỗi phía bị hại, bản thân bị cáo bệnh thoái khớp nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét các chứng từ hợp lý theo quy định pháp luật; còn các chứng từ không hợp lệ đề nghị không chấp nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng: Không truy tố, xét xử anh Nguyễn Chí B là bỏ lọt tội phạm, lý do B có dùng cây đánh, trói bị hại; Kết luận của Cơ qua điều tra công an huyện Đầm D quy kết bị hại có hành vi trộm cua của bị cáo, do bị cáo muốn bảo vệ tài sản của mình nên có hành vi đánh bị hại là vi phạm nghiêm trọng, trái pháp luật; Luật sư, bị hại đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh B cho rằng: Anh B có hành trói bị hại chứ không có đánh bị hại. Và việc trói bị hại để trình báo chính quyền địa phương bắt kẻ trộm chứ không có ý thức giúp sức cho bị cáo gây thương tích cho bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ, phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T đều khai nhận vào khoảng 03 giờ, ngày 26/4/2018 tại bờ vuông tôm của bị cáo và ông Trần Văn T5 thuộc ấp Phú N, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. Do bị cáo nghi ngờ bị hại trộm cua ở vuông bị cáo nên bị cáo có dùng đoạn cây đánh nhiều cái vào vào vùng đầu, vùng mặt và chân của bị hại Nguyễn Văn Đ gây thương tích với tỷ lệ là 52%.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trước, trong và sau khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại trình bày chưa T nhất với nhau. Tuy nhiên, xét về bản chất vụ án vẫn không ảnh hưởng đến việc quyết định về tội danh đối với bị cáo.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Đầm D xử phạt bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2]. Đối với hành vi của Nguyễn Chí B thấy rằng: Trước khi bị cáo Lê Văn T có hành vi gây thương tích cho bị hại Đ thì giữa B và bị cáo T không có sự bàn bạc, thỏa T việc gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh B khai khi bị hại Đ bỏ chạy thì anh cùng bị cáoT có trói bị hại Đ đưa vào nhà để trình báo chính quyền địa phương là nhằm mục đích bắt người có nghi ngờ đặt lộp trộm, không nhằm mục đích gây thương tích và cũng không gây thương tích cho Đ. Việc bị cáo T gây thương tích cho Đ là nằm ngoài ý thức chủ quan của anh B nên không thể xem xét vai trò đồng phạm của anh B tại vụ án Cố ý gây thương tích. Vì vậy, kháng cáo của bị hại, quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, đề nghị hủy án sơ thẩm là không cần thiết. Đối với việc anh B khai có tham gia trói bị hại, Cơ quan điều tra công an huyện Đầm D đã tách ra xem xét, xử lý sau.

[3]. Xét kháng cáo về trách nhiệm hình sự thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây thương tích cho bị hại ở nhiều vùng trên cơ thể. Do đó, án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết; nhằm đảm bảo cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ít cho xã hội.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chủ động đến chính quyền địa phương trình báo sự việc. Án sơ thẩm không xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có thiếu xót. Mặc khác, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Lê Văn T tiếp tục khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự, thấy rằng:

[4.1]. Đối với tiền thuốc chi phí đi điều trị của anh Đ từ ngày 26/4/2018 đến ngày 11/5/2018 và các lần đi tái khám gồm 06 lần với tổng số tiền là 42.207.225 đồng. Án sơ thẩm xác định các chứng từ tại bút lục 344, 356, 403 không hợp lệ là chưa chính xác. Bởi lẽ, tại bút lục 344 thể hiện, Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ - Minh Hải có thu tiền viện phí của bệnh nhân Nguyễn Văn Đ số tiền 1.276.000 đồng, nội dung thu viện phí liên quan đến việc khám, điều trị thương tích, thời gian khám không trùng với thời gian điều trị bệnh, tái khám ở các bệnh viện khác nên chứng từ này hợp lệ. Đối với chứng từ về số tiền chụp CT, MRI là 4.000.000 đồng

và 1.200.000 đồng (bút lục 356, 403) đều thể hiện bệnh nhân là Nguyễn Văn Đ. Mặt khác, tại Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú tổng hợp của Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh không thể hiện có thực hiện các phương pháp chẩn đoán điều trị này. Do đó, các chứng từ này là hợp lệ.

Vì vậy, số tiền chấp nhận chi phí đi điều trị của anh Đ từ ngày 26/4/2018 đến ngày 11/5/2018 và các lần đi tái khám là 42.207.225 đồng.

[4.2]. Tiền tổn thất tinh thần, án sơ thẩm chấp nhận tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật được tính như sau: 1.390.000 đồng (mức lương tối thiểu) x 30 (tháng lương) x 52% (tỷ lệ thương tật) =21.684.000 đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp số tiền được chấp nhận là 1.390.000 đồng (mức lương tối thiểu) x 50 (tháng lương) x 52% (tỷ lệ thương tật) = 36.140.000 đồng.

[4.3]. Các khoản khác gồm: Tiền thuê phương tiện đi điều trị; Tiền mua đồ dùng cho người bệnh; Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh; Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử giữ y.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 104.407.225 đồng trong đó bao gồm: Tiền tiền thuốc chi phí đi điều trị 42.207.225 đồng; Tiền thuê phương tiện đi điều trị 14.860.000 đồng; Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh 4.800.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh: 6.400.000đồng; Tiền tổn thất tinh thần 36.140.000 đồng.

Đối trừ số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo khắc phục trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 94.407.225 đồng. Số tiền bị cáo nộp khắc phục trong giai đoạn xét xử phúc thẩm 45.000.000 đồng được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

[5]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo và bị hại không phải chịu theo quy định pháp luật.

[7]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Đầm D;

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều

51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ tổng số tiền 104.407.225 đồng. Đối trừ số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo khắc phục trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 94.407.225 đồng *(Chín mươi bốn triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng)*. Số tiền bị cáo nộp khắc phục trong giai đoạn xét xử phúc thẩm 45.000.000 đồng được đối trừ trong giai đoạn thi hành án. Bị hại Nguyễn Văn Đ được nhận tiền do bị cáo khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015*.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo Lê Văn T phải nộp 4.720.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo và bị hại không phải chịu. Vào ngày 11 tháng 12 năm 2018, bị hại Nguyễn Văn Đ có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0008825 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D, nay được nhận lại.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm D;
- Công an huyện Đầm D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục THADS huyện Đầm D;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Chung Văn Kết**